

ANNADA SANKAR RAY

**BAY ĐI
VÀ ĐUỔI THEO**
Flight and Pursuit

LÊ HUY OANH dịch

**BAY ĐI
VÀ ĐUỔI THEO**
Flight and Pursuit

Annada Sankar Ray
Lê Huy Oanh dịch

VĂN số 173
01-3-1971

bay đi và đuổi theo

Annanda Sankar Ray

Bìa: M.P

*Trình bày: **Muôn Phương***

Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

**bay đi
và đuổi theo**

ANNANDA SANKAR RAY

ANNADA SANKAR RAY

BAY ĐI VÀ ĐUỔI THEO

ANNADA SANKAR RAY là một nhà văn Ấn Độ. Ông sinh năm 1904 tại Dhenkanal thuộc tiểu bang Orissa, Ấn Độ. Ông bắt đầu viết văn từ năm 16 tuổi khi cộng tác với những tạp chí bằng tiếng Bengali và tiếng Oriya. Sau đó, ông nổi danh với Pathe Prabasi, một tác phẩm đăng từng kỳ mà tài liệu viết được rút từ kinh nghiệm những chuyến du lịch của ông sang Âu châu.

Cuốn Tarunya (Tuổi trẻ) là tác phẩm đầu tiên của ông, bằng tiếng Bengali, được in thành sách (1928). Ông cũng đã cho xuất bản – thành sáu tập – tác phẩm Satyasatsa (Chân và Ngụy) một cuốn tiểu thuyết có nội dung hùng mạnh, cùng với những bài luận thuyết và thơ. Truyện ngắn dưới đây của ông, Bay đi và đuổi theo, được viết vào năm 1963 bằng tiếng Bengali. Truyện này được vợ ông là Lila Ray dịch sang Anh ngữ, nhan “Flight and Pursuit”. Chúng tôi phiên dịch truyện này sang Việt ngữ theo bản Anh ngữ vừa kể. Tất cả những chú thích đều là của dịch giả bản Việt ngữ.

ÔNG HIỆU TRƯỞNG ĐANG CHƠI BI A VỚI BÁC GHI ĐIỂM. Ông đã đưa một đường dính dây tuyệt hay. Tối hôm ấy, tại câu lạc bộ, không có ai khác, chỉ có bác ghi điểm để ca tụng ông.

– Khá quá, thưa ngài! Tuyệt lắm! Quả thật số dách!

Bác ghi điểm, với nụ cười trên môi, khen ngợi ông. Y hỏi lấy chiếc “cơ”¹ dùng miếng phấn cọ xát vào đầu cơ.

¹ Cơ: cây gậy thọc banh. Tiếng Anh gọi là cue, Pháp là queue. Tiếng cơ của Việt nam là phiên âm chữ queue của Pháp (Chú thích của người dịch)

– Tại sao hôm nay ông thăm phán tới trễ thế nhỉ?

Ông hiệu trưởng hỏi câu đó tới lần thứ ba.

– Cháu e rằng ông thăm phán không thể tới hôm nay được.

Bác ghi điểm trả lời, và không đợi câu hỏi tiếp sau của ông hiệu trưởng, bác nói thêm:

– Đó là một vụ án sát nhân rất ghê gớm, thưa ông đốc.

Tin đó không khiến ông hiệu trưởng ngạc nhiên, nhưng ông ta mất thích thú trong cuộc chơi. Viên thẩm phán hẳn sẽ không tới. Liệu ông có thể chơi với bác ghi điểm được bao lâu nữa. Bác ta hình như đã quyết định nhường

cho ông thắng. Nhưng cú dính dây này của ông đã không do sự sắp đặt của bác ta mà có, Tuy vậy, những khi chơi với viên thẩm phán, rất ít khi ông đưa được những đường banh như vậy.

Đến lượt bác ghi điểm. Bác này đã từng chơi bi-a từ lúc còn nhỏ tuổi và giờ đây bác đã trở thành một tay chơi chuyên môn. Bác chỉ cần khê động đầu gậy vào trái banh trắng, một cách chậm chạp uể oải, ấy thế là trái banh hần sẽ bắt đầu lăn đi một cách vững vàng và nhẹ nhàng trên mặt thảm. Đích nhắm của bác rất rõ ràng. Bác có thể đưa những đường lượn, những đường ra vào và những cú đôi tùy theo ý thích. Nhưng bác dụng ý giữ mức điểm của mình thấp hơn. Sách lược của bác không phải là hạ ông hiệu trưởng. Bác

cố ý giữ vẻ kém hơn một cách rất khéo léo.

Ông hiệu trưởng thường thắng khi chơi với bác ghi điểm nhưng ông chẳng thấy phấn khởi chút nào mỗi khi thắng. Tối hôm đó, ông chơi lâu thêm một lát nữa và giữ khu khu lấy cây gậy. Bác ghi điểm rất muốn về sớm. Bác cố nở một nụ cười, và nói:

– Thưa ngài, thật đáng tiếc quá, bữa nay quan thẩm phần không tới. Thưa ngài, ngài muốn dùng thứ giải khát gì để cháu đi lấy.

Ông hiệu trưởng thấy khát.

– Nước lọc. Ông ta nói.

– Dạ được, thưa ngài.

Bác ghi điểm cúi mình tuân lệnh rồi bỏ đi.

Tiếng xe hơi bên ngoài khiến bác lưu ý. Bác chạy vội ra phía xe.

– Chào ông đốc.

– Chào ông thẩm phán.

Hai ông cùng giờ bàn tay ra. Cả hai đều hài lòng. Bác ghi điểm tỏ vẻ vui mừng hơn, nhưng thật tình bác ta thất vọng. Bây giờ thì chẳng còn hy vọng về sớm nữa. Ông thẩm phán và ông hiệu trưởng bắt đầu chơi, hẵn bác chẳng thể về trước chín giờ. Hẵn bác sẽ phải đứng chực một bên để mà reo lên “Tuyệt quá!” rồi lại chạy vòng sang bên kia mà hô “Hay lắm!” Hẳn là thỉnh thoảng bác lại phải lấy phấn cọ mũi cơ cho họ. Và hẵn là mỗi khi họ hỏi ý kiến bác, bác

lại phải gà cho họ. Khi họ bất đồng ý kiến với nhau, bác phải đóng vai trọng tài. Cứ chừng nửa giờ bác lại phải cúi mình xuống mà hỏi:

– Thưa, ngài uống gì để tôi lấy?

Rồi chạy đi lấy đồ giải khát theo ý muốn của họ.

Ông thẩm phán và ông hiệu trưởng chọn cơ và gọi:

– Này, anh Tư.

Bác ghi điểm chạy ra, cúi đầu nghe lệnh. Ông nọ chỉ ông kia, đồng thanh nói:

– Hỏi ông ấy.

Bác ghi điểm khốn khó đâm ra phân vân, lưỡng lự. Nếu hỏi ông thẩm

phán trước thì hẳn rõ ràng là đối với bác ngôi vị ông hiệu trưởng cao hơn ngôi vị ông thẩm phán.. Còn nếu hỏi ông hiệu trưởng trước thì lại có vẻ rõ ràng là bác định ngôi vị ông thẩm phán cao hơn. Bác làm công việc này từ lâu rồi. Người ta chẳng dễ gì truất nổi công việc này của bác. Bác không muốn làm phật ý ai cả. Tất cả các con trai, con rể và cháu bác đều có công ăn việc làm tốt đẹp nhờ ở các vị quan thầy của bác. Không đứa nào thất nghiệp cả. Trong vòng hai tháng nữa, ngay khi mùa mát chấm dứt, tòa án hẳn sẽ tuyển một người kéo quạt. Lúc đó há bác chẳng phải chạy tới ông thẩm phán để xin cái công việc đó cho một người thân của bác hay sao?

Ông hiệu trưởng hẳn là người học rộng biết nhiều và bất cứ ở đâu học

thức cũng là điều đáng kính trọng. Bác ghi điểm biết điều đó. Nhưng ông thẩm phán lại là người có quyền trừng phạt. Nếu ông ta muốn, ông ta có thể ra lệnh treo cổ một người. Trong số những người ngồi xử án, ông là người có tầm quyết định quan trọng nhất.

– Thưa, ngài dùng gì để tôi lấy.

Bác quay lại hỏi ông hiệu trưởng.

– Chanh đá. - ông hiệu trưởng nói và cười thành tiếng. Việc này đã diễn ra đúng như diễn ông nghĩ.

Ông thẩm phán nói: – Gin².

Rồi hai người chú ý chơi. Họ chỉ nói với nhau về những đường banh của họ. Khi nào họ bất đồng ý kiến, họ gọi bác ghi điểm lại. Ý kiến của bác này có

2 Gin: một thứ rượu mạnh.

uy lực và sự phân xử của bác thì vô tư, không thiên vị vì nể sợ ai cả. Bác cũng có qui luật của bác. Cứ nhìn bác người ta cũng đủ thấy bác là người có lương tâm trong vai trò của mình. Hẳn bác không làm trái với lương tâm. Mặc dầu lương tháng của bác chỉ là một phần trích ra từ lương của ông thẩm phán, nhưng hẳn bác cũng chẳng giúp ngay cả cho ông thẩm phán thắng cuộc bằng những cách thức không đẹp. Tất cả các vị có quyền thế đều e sợ không dám đưa bác vào con đường tà khuất. Nếu bác ta bỏ không giữ công việc này nữa, thì hẳn là họ không thể kiếm được người nào khác cũng am hiểu môn chơi này như bác.

Tối hôm đó, cuộc chơi không được hào hứng. Tâm trí ông thẩm phán có vẻ như để đâu đâu. Gậy của ông đi

lệch hoài, hoặc là banh của ông không trúng đích. Bác ghi điểm tính điểm. Ông thẩm phán rùng mình khi nhìn vào bảng điểm: dưới hai mươi: “Xui quá!” - ông ta nói và bỏ cuộc.

– Sao vậy, Sur? - ông hiệu trưởng thắc mắc. - Ông anh chơi hờ hững quá mà.

– Thôi mà, nói làm gì, Maitra à.

Ông thẩm phán trả lời, trông ông có vẻ nhột nhạt.

– Làm sao có thể chơi được khi có một mạng người sắp tận trên giáo đài? Chỉ nhà giáo các ông là những người tâm trí thành thoi để mà vui chơi thôi. Các ông là những người may mắn.

Ông hiệu trưởng cãi lại:

– Bất cứ ai đều có thể lên án treo cổ một người nào đó - ông hiệu trưởng nói - nhưng liệu có bao nhiêu người có thể phát huy nhân loại trong đám con cháu của những người lớn? Ấy vậy mà các nhà giáo lại chỉ được trả lương ít hơn bất cứ ai khác.

– Bất cứ ai cũng có thể ra lệnh treo cổ một người nào đó được sao?

Ông thẩm phán tỏ vẻ ngạc nhiên:

– Quyền đó chỉ được giao cho một người trong số hai triệu hai trăm ngàn dân của hai quận này. Tôi đây là một trong số hai triệu người.

Mái tóc ông thẩm phán cũng trắng như chiếc quạt bằng lông đuôi con yak³ nhưng ông ta không già. Ông mới

3 Yak: một thứ bò rừng, có nhiều ở vùng Tây Tạng.

khoảng độ bốn mươi tuổi. Thịt trên mặt ông còn chắc. Cặp môi ông cũng tươi mát như một đóa hoa dâm bụt; ông không bao giờ ăn trầu nên màu môi ông thì tự nhiên. Đối với một người Bengali như ông thì thể chất của ông như vậy là khá. Ông có thói quen cứ chừng ba hoặc bốn năm lại sang nước Anh ít lâu. Ông không lấy vợ. Khi được hỏi về chuyện vợ con, hẳn là ông nói rằng:

– Tôi sẽ nghĩ tới việc lấy vợ khi nào tôi đã dành dụm được một cái gì.

Còn ông hiệu trưởng là người người sống xa vợ. Vợ con ông sống ở Calcutta. Sau nhiều năm dạy học tại trường trung học Presidency ở Calcutta, ông được chỉ định làm hiệu trưởng và được chuyển đến tỉnh lỵ này.

Để hưởng trước sự thăng thưởng của mình chắc hẳn ông có thể trở về với chỗ làm việc cũ nếu ông thấy tình lý này không hợp với ông. Nhưng nếu ông thấy nó dễ chịu, ông sẽ hoạch định đưa gia đình ông về đây. Trong một thời gian, ông đã theo học tại Luân đôn và đạo ấy ông thẩm phán là bạn đồng lớp của ông.

Phóng một cái nhìn ý nghĩa vào mớ tóc bạc của ông thẩm phán, ông hiệu trưởng hỏi:

– Tại sao bác lại quá lo nghĩ về vụ án đó như thế? Bác không phải phán quyết. Đã có phụ thẩm đoàn mà. Nếu phụ thẩm đoàn tuyên bố bị cáo có tội trong phạm vi tiết mục 302 và nếu bác đồng ý, thì án tử hình được chấp thuận đúng với luật pháp. Trường hợp tử

hình chỉ xảy ra nếu bác không thể tìm ra lý do để giảm án. Và nếu bác có thể tìm ra lý do, thì bị cáo sẽ chỉ bị chung thân phát vãng. Trong phạm vi đó bác khỏi có trách nhiệm. Nếu không có sự tự do thì không có vấn đề trách nhiệm. Bác chỉ phải gánh trách nhiệm trong trường hợp bác tự do hành động mà thôi.

Ông hiệu trưởng đã từng tập sự luật sư trong một thời gian. Nhưng thời kỳ tập sự đó đã không có gì hào hứng, xuất sắc. Bản chất của ông là học giả. Ông có bằng cấp cao. Ngay sau khi hội kiến với ông Giám đốc Nha Giáo dục Quân chúng, ông liền nhận được thư mời nhận việc. Ông chấp nhận cuộc đời một nhà giáo trước khi ông quá hạn tuổi làm việc cho chính phủ. Tuy nhiên, hẳn ông đã cảm thấy mình

cũng bị lừa dối như Michael Madhusudan Dutta và, giống như Michael, ông đã kêu lên:

– Than ôi! Kỳ lạ thay cái trái mà tôi đã cố tìm hái, sự hy vọng đã khiến tôi lầm lạc.

Hai ông đã dời khỏi bàn bi-a và cùng ngồi trên một chiếc ghế dài cao ở cuối phòng, tay vẫn còn giữ cây cơ. Họ tiếp tục thảo luận. Bác ghi điểm ngỡ họ chấm dứt cuộc chơi nên bác họ lên rồi bước ra ngoài tán dóc với anh tài xế.

Ông thẩm phán thở dài và nói:

– Ông bạn thân mến của tôi ơi, nếu vụ này mà chỉ giản dị thế thì còn nói làm gì. Làm sao tôi có thể khiến bác hiểu được rằng trách nhiệm của tôi về những hậu quả của sự phán quyết thì

nặng nề hơn trách nhiệm của phụ thẩm đoàn. Điều mà bác đã nói khiến tôi nhớ lại lời của một kẻ nào khác đó có lần đã nói với tôi. Chính là Thượng Đế giết kẻ nào đã được định là phải chết. Một kẻ như thế thì phải chết ngay cả trước khi y được đưa ra phân xử, Tôi đây, giống như Arjuna, tôi chỉ là một dụng cụ trong tay Thượng Đế chứ không còn là gì khác. *Nimittamatro bhava Sauyasa-chi*⁴.

Viên hiệu trưởng có vẻ thản nhiên:

– Kinh Gita có lời cuối cùng. Trách

⁴ Nimittamatro Bhava Savyasachi có thể viết cách khác có cả dấu là Nimittamàtram Bhava Savyasàcin. Theo bản Anh dịch kinh Gita của Radhakrishnan thì cần tiếng Phạn này có nghĩa: Hỡi Savyasàcin, (Savyasàcin là một cái tên khác của Arjuna) người hãy chỉ là cái cơ hội (thắng trận của ta) mà thôi. (Be thou merely the occasion, O Savyasàcin). Câu Pháp dịch của Anna Kamensky có vẻ phóng túng hơn: Người hãy là nguyên nhân ngoại tại sự thất trận của chúng, hãy là dụng cụ của ta (Sois la cause extérieure de leur défaite, sois mon instrument).

nhiệm hoàn toàn thuộc về Thượng Đế. Bác hoặc tôi liệu có can dự gì vào đó chứ? Tại làm sao chúng ta lại cứ náo nức một cách cực kỳ tai hại về vấn đề trách nhiệm? Mỗi ngày có cả hàng trăm hàng ngàn người chết. Thêm một người chết hay bớt đi một người chết liệu có nghĩa lý gì đâu?

Viên thẩm phán không chịu khuất phục:

– Nếu họ phải chết thì họ cứ chết. Nhưng tại sao lại chết trong hai bàn tay tôi chứ? Họ có thể chết do sự bất hạnh của họ, do số phận hẩm hiu của chính họ. Nhưng tại sao họ lại phải chết vì một sự phán quyết sai lạc, vì một sự lầm lẫn của luật pháp chứ? Không một người vô tội nào lại có thể bị trừng phạt một cách bất công được. Đó là một đức

tin căn bản trong những tín điều lương tâm của một thẩm phán. Nếu đầu tôi không nhúc thì đầu ai nhúc cho đây? Tôi coi vụ này quan trọng lắm.

– Ủ thôi được – ông hiệu trưởng nói — bác lo lắng sao mặc bác. Nhưng buổi tối này của tôi bị hư cả rồi. Này, anh Tư! Ủa, anh ta chạy đâu rồi cả?

Lúc ấy bác ghi điểm đã bỏ chiếc khăn quấn đầu ra và đang ngồi nghỉ. Bác chạy vội vào, vừa chạy vừa quấn khăn vào đầu. Ông hiệu trưởng nói:

– Hỏi ông Chánh án xem.

– Không, không, đến lượt tôi chứ không phải lượt ông — ông thẩm phán nói – Anh Tư à!

Bác ghi điểm tuân lời. Bác đi tới

phía ông hiệu trưởng, cúi người xuống.

– Nước cam! Ông hiệu trưởng nói.

Ông thẩm phán gọi một ly rượu chhota pha soda.

– Mời bác! Mời bác!

Họ cùng nâng ly và uống. Nhưng họ vẫn cứ ngồi yên vị trên chiếc ghế cao. Bác ghi điểm rồi chẳng còn biết mình phải làm gì nữa.

Ông thẩm phán nhìn vào mặt bác ghi điểm. Bằng cái trực giác thông cảm những người khác, ông ta lập tức nhận thấy trạng thái của bác. Đưa cao bàn tay phải lên, ông nói với bác:

– Thôi, đủ rồi.

Bác ghi điểm cầm lấy những chiếc

cơ và mắc chúng vào giá. Bắc thu thập những trái banh, sắp xếp chúng vào giữa bàn rồi tắt ngọn đèn sáng rọi mặt bàn. Nhưng bác chưa được tự do ra đi một khi các ông bự còn ngồi trong câu lạc bộ và có thể còn muốn gọi đồ uống. Chưa tới chín giờ nhưng đêm nay rất tối, và trời có vẻ muộn hơn mọi đêm khác. Thành phố thì yên tĩnh.

– Giữ cái thằng Tư này lại làm quái gì nữa nhỉ?

Ông thẩm phán nói:

– Từ khi có trò quần vợt đến giờ hình như chẳng có ai muốn tới câu lạc bộ nữa.

Và ông nói thêm bằng tiếng Anh:

– Có cái gì để thu hút họ chứ? Các

cô nàng quyến rũ xinh đẹp ở đâu vậy cả? Ở đây, tất cả các bà các cô đều ở trong khuê phòng. Đó là cái mà bản chất Ấn giáo đã mang chúng ta tới.

– Và bản chất Hồi giáo nữa.

Maitra thêm vào, cũng bằng tiếng Anh.

– Nhưng đó không phải lý do độc nhất, Sur a. Bác đã không lấy vợ. Ông bác sĩ cũng là người độc thân. Nếu các hội viên mà chống lại câu lạc bộ thì hỏi rằng liệu câu lạc bộ này mở cửa được bao lâu nữa? Và cả xã hội nữa, xã hội cũng chẳng đứng vững được.

Ông thẩm phán cười lớn.

– Thế ra chúng mình thù địch nhau, phải vậy không? Ha! Ha! Đi thôi, đi

thôi! Về nhà tôi chơi. Tôi rất vui sướng được có bác dùng bữa tối với tôi.

Hai người bạn bước vào xe hơi và cho bác ghi điểm ra đi.

* * *

Trong bữa ăn, họ nói với nhau đủ thứ chuyện. Rồi họ mang những tách cà phê vào phòng khách và cùng nhau ngồi bên lò sưởi. Thời tiết trở nên lạnh, nhưng những tập quán theo lối Anh của Sur còn là một thứ kích thích mạnh hơn cả thời tiết. Ông khoái ngồi bên lò sưởi khi nghe đài B.B.C. Jolly, con chó yêu quý của ông, nằm dưới chân ông.

– Maitra này.

Sur trở lại đề tài mà hai ông đã từng thảo luận:

– Bác có thể tự mình truyền đưa một người đến đài treo cổ được không? Nếu bác là một thẩm phán, liệu bác có thể lên án tử hình được chăng?

– Chắc chắn có thể chứ.

Maitra trả lời, không chút ngần ngừ.

– Không phải tôi lên án. Đó là luật pháp lên án. Nếu chính phủ hủy bỏ án tử hình, thì tôi sẽ chẳng phải lên một cái án như vậy.

– Nhưng kẻ kia, – Sur nói – Kẻ đã khuyên tôi tự coi mình chỉ là một dụng cụ, lại nói rằng ông ta không thể làm công việc ấy. Khi tôi hỏi ông ta cái câu

hỏi mà tôi vừa hỏi bác, thì ông ta thoái thác. Rồi ông ta kể cho tôi nghe một câu chuyện, chuyện của đời ông ta.

Ông thẩm phán lại có vẻ băng khuâng. Ký ức ông trở lại với những ngày đầu nghề nghiệp thẩm phán của ông.

– Vụ đó do người khác xử chứ không phải tôi, và tôi không nhớ những chi tiết.

Ông thẩm phán nói một cách chậm rãi khi ông hồi tưởng lại chuyện cũ và sắp đặt những điều ông nhớ được lại với nhau, ông thường ngừng lời, sửa sai những ý nghĩ của mình, cố chữa lại những gì mà ông tự thấy đang nói sai. Câu chuyện được kể lại bằng những mảnh ký ức rời rạc ấy đại ý như sau:

– Khi Neogy làm thẩm phán tại quận Rajshahi thì một vụ sát nhân được đưa ra xử tại tòa án của ông ta. Engrej Mollah bị giết. Kẻ bị cáo sát nhân lại chính là con trai ông ta tên Gopal Mollah chứ không phải ai khác. Đạo ấy, Gopal khoảng mười tám, mười chín tuổi. Mẹ hắn đã qua đời. Hắn là một đứa con trai được nuông chiều và hắn muốn gì được nấy. Cha hắn chẳng bao giờ có thể từ chối hắn điều gì cả. Gopal là một thanh niên có chút ít năng khiếu. Hắn đã tổ chức một đoàn diễn viên tuồng alkap trong làng (alkap là một biến thể của loại tuồng jatra). Ngày đêm hắn bận rộn với đoàn hát này. Hắn đẹp trai và tốt giọng. Nhiều đàn bà, con gái mê hắn. Những ông chồng của bọn đàn bà đó trở thành kẻ thù của hắn. Nhưng

Gopal là một thanh niên tốt. Không ai có thể trách cứ tính nết hắn.

Một hôm Gopal loan báo rằng hắn muốn cưới một góa phụ nào đó. Bà đó là ai vậy? Là Shonahhan. Bà này nhiều tuổi hơn Gopal. Bà xinh đẹp và ham khoái lạc. Bà vốn bị nhiều tai tiếng. Bà giàu có và vốn được nhiều người theo đuổi. Engrej không bằng lòng cho con trai lấy Shonabhan.

Gopal bức tức lắm. Eagrej hãy còn tráng kiện và mạnh mẽ. Ông ta cũng giàu có và là hội viên của Hội đồng Liên bang. Để bảo vệ con trai, chính Engrej lại cưới Shonabhan. Ông vốn hy vọng Gopal chắc hẳn sẽ phải chấp nhận hoàn cảnh và sẽ cưới một thiếu nữ nào đó xinh đẹp và có đức hạnh. Nhưng Gopal gây gổ với cha hắn và bỏ làng ra

đi. Đoàn tuồng alkap được một người bạn chi thân của bản là Kala đứng ra thay hấn đảm trách.

Engrej hoàn toàn sung sướng. Bà vợ mới của ông sinh được một đứa con trai. Một đêm tối trời có một người lén vào phòng ông dùng một thứ khi giới nhọn mũi đâm ông. Engrej la lên “Gopal, chính mày ư!” Những người hàng xóm nghe thấy tiếng kêu của ông và đổ xô tới. Họ thấy ông nằm bất tỉnh. Một lúc ngay sau đó, ông tắt thở. Không một người nào trong số những người hàng xóm đó trông thấy Gopal cả, nhưng họ đã nghe thấy Engrej la: “Gopal, chính mày ư!”

* * *

Lúc Engrej bị giết, Shonabhan không có ở nhà. Lúc ấy bà ta đang dự một buổi diễn tuồng alkap. Ngày hôm sau, Gopal bị bắt giữ tại một chỗ họp mặt của các diễn viên alkap. Hấn khai:

– Khi tôi bỏ nhà ra đi, tôi đã quyết định ra đi một cách dứt khoát. Tôi đâu có trở về nhà làm gì nữa. Nhưng có một chứng tích hiển nhiên kết tội hấn. Người ta nhặt được một cái mu-soa, một cái mu-soa mà Shonabhan đã cho Gopal. Mu-soa đó có vấy máu.

Trong một trường hợp sát nhân, ban phụ thẩm thường không muốn gây ra những điều rắc rối. Khi họ cảm thấy hơi chút ngần ngại nào về việc tha bổng một bị cáo họ bèn chuyển tội trạng của y thành tội trạng thuộc khuôn khổ tiết mục 304 thay vì tiết mục 302. Trong

trường hợp như vậy, ban phụ thẩm có thể làm giảm tính cách trầm trọng của tội trạng nếu họ muốn làm vậy, nhưng án mạng thì lại được quy định khuôn khổ tiết mục 302. Ông biện lý giải thích cho họ với đầy sức thuyết phục rằng nếu một người vợ chết đi thì có thể tìm được một người vợ khác, nếu một đứa con chết đi thì có thể có đứa con khác, nhưng khi một người cha chết đi thì không thể nào có một người cha khác. Chẳng có tội nào lớn hơn cái tội giết cha. Nếu Gopal đã không phạm cái tội thảm khốc là giết cha với hy vọng giành được mẹ kế, thì hãy trả tự do cho hắn. Nếu trong đầu các ông có bất cứ một sự hồ nghi hợp lý nào thì hãy ban cho hắn hưởng cái đặc lợi của trường hợp hồ nghi. Nhưng viên biện lý nói lớn một cách có vẻ như diễn kịch: “Nếu

kẻ giết Engrej Mollah lại chính là Gopal, con trai ông ta, chứ không phải ai khác”, — khi nói những lời đó với phụ thẩm đoàn, viên biện lý giơ tay lau lệ ở mắt ông ta — “thì việc bốn phạm của các ông phải là một hành động nghiêm khắc. Các ông không nên vì bất cứ lý do câu nệ nào để mà làm lệch lạc sự phán đoán. Nếu không còn Gopal, dòng họ của Engrej cũng vẫn không bị tuyệt. Các ông đã thấm nhuần văn hóa Ấn và Hồi. Đối với những bậc khôn ngoan chỉ cần nói một lời là đủ.

Maitra không còn có thể nén lòng được nữa. Ông nói:

– Chắc hẳn viên thẩm phán đã xét tới sự kiện tuổi còn trẻ của bị cáo nên không lên án tử hình mà chỉ lên án chung thân phát vãng, phải vậy không?

– Không đâu, ông bạn của tôi ạ, Gopal không còn là một đứa nhỏ. Hắn đã lớn rồi. Tuổi của hắn không tạo được tình trạng giảm khinh. Ông chánh án Neogy đồng ý với phán nghị của phụ thẩm đoàn và lên án tử hình. Một luật sư giỏi hắn sẽ cứu được Gopal. Nhưng ông cậu của Gopal thì nghèo. Ông đứng ngoài vòng. Theo luật định, nhà nước cử một luật sư biện hộ cho Gopal. Tổng phí do chánh phủ đài thọ. Giá tiền pháp định đâu có bao nhiêu. Đâu có luật sư giỏi nào chịu tự ý đứng ra nhận lãnh công việc. Viên luật sư được chỉ định lại không ăn cánh với biện lý. Như vậy thì Neogy có thể làm gì được? Ông ta truyền án treo cổ Gopal.

Sur kết luận một cách thương cảm.

– Chà, treo cổ!

Maitra rùng mình:

– Thế tòa Thượng thẩm có y án không?

– Hăng để tôi kể ông nghe chuyện xảy ra sau khi vụ án được xét xử. Gopal đã giữ im lặng khi nghe phán nghị. Hăng không khóc hoặc nhào lên phản đối. Hăng áp hai bàn tay vào nhau trong dáng điệu một người đang cầu kinh và đưa hai bàn tay lên trời, mắt cũng hướng lên một lần. Chỉ có thế thôi. Và ông thẩm phán bắt đầu tuyên án. Nhưng khi ông thẩm phán trở về nhà, ông nhận thấy thân trí ông vợ vẫn đầu đầu. Ông ăn không thấy ngon. Đang đêm ông tỉnh thức giữa một ác mộng rồi không tài nào ngủ lại được nữa. Vài ngày sau, viện có đi xem xét khám đường, ông vào nhà lao với mục đích

nói chuyện với Gopal. Ông nói:

– Nay Gopal, ta hết sức ái ngại cho con. Hãy cho ta biết ta có thể làm gì cho con? Ta cũng e sợ là ta đã lầm lẫn.

Gopal trả lời:

– Thưa ngài, ngài là kẻ cầm cân công lý. Nhưng đến ngày phán xét cuối cùng, chính Allah [Những tín đồ Hồi giáo gọi Thượng Đế là Allah.] sẽ xét xử tôi. Allah sẽ xử cả những người làm chứng, cả những viên phụ thẩm và cả chính ngài.

Ông thẩm phán Neogy choáng váng. Ông nói:

– Nay Gopal, chống án đi!

– Liệu một sự chống án có cứu nổi một kẻ đã bị chính cha mình kết tội không? Gopal hỏi: – Và tôi muốn chết.

Liệu một người đàn ông có thể nào lấy một người đàn bà đã từng là kẻ mấu của mình được chẳng? Nếu tôi có được tha bổng chẳng nữa thì tôi cũng chẳng còn thể nào vác mặt về làng được. Người ta hẳn sẽ vẫn cứ nghĩ rằng tôi đã giết cha tôi cốt để lấy mẹ kế tôi.

Maitra ngắt lời:

– Ý nghĩa ấy có thể được coi như một mặc cam Oedipus⁵.

* * *

Những tiếng nói của Gopal vang lên một cách quá chân thật đến độ

⁵ Oedipus là một nhân vật trong thần thoại Hi Lạp. Suốt đời anh chàng này đã mang một mặc cảm khủng khiếp sau khi anh ta biết là do những sự tình cờ, đời anh đã diễn ra đúng với lời sấm: « Mày sẽ giết cha mày và kết hôn với mẹ mày! »

Neogy phải tin là hẳn không nói sai.

Sur tiếp lời:

– Gopal là người độc nhất không giả bộ. Ông ta quên phút cả thời giờ, quên phút cả địa điểm và cứ thảo luận với Gopal. “Này Gopal, — ông ta kêu lên – hãy vì Thượng Đế mà kể cho ta nghe cái đã xảy ra!

Gopal trả lời:

– Thượng Đế là đáng làm chứng cho tôi. Tôi đâu có trở về nhà. Shonabhan đã cho tôi chiếc mu-soa trước khi bà ấy lấy cha tôi. Sau lễ cưới của họ, tôi đã vứt trả lại mu-soa đó cho bà ta và bước ra khỏi nhà. Chỉ có Allah biết vì sao mu-soa đó vấy máu.

Gopal thoái thác không chịu nói

gì thêm nữa. Neogy cũng không hỏi hần nữa. Sự nghi ngờ trong óc ông đã có chỗ để bám chặt vào. Ông đệ đơn lên chính phủ xin nghỉ ít lâu và ông nói rằng khi nào ông trở về với công việc, ông không muốn được chỉ định vào ghế thẩm phán nữa. Ông cảm thấy rằng nếu ông lại phải giữ công việc của một thẩm phán thì thần kinh ông bị suy nhược.

Maitra lại ngắt lời:

– Bản chất của ông ta không hợp với vai trò thẩm phán! Ông ta dễ tin quá mà! Ông ta tin bất cứ điều gì mà Gopal nói. Một kẻ bị kết án tử hình có thể tạo ra một chuyện gì đó để kêu oan, điều ấy có gì lạ đâu.

– Thế bác đã từng bao giờ nghe nói

là một người bị kết án tử hình lại từ chối không chịu chống án chẳng? ông thẩm phán Sur hỏi.

– Có phải bác định hỏi tôi là tôi có tin rằng Gopal không chống án chẳng, phải không? Maitra đáp lại bằng một câu hỏi.

– Không, ông bạn ơi, Gopal đã không chống án. Đó là một điều bất thường khiến cho không những ông Neogy mà cả những người khác cũng phải sửng sốt. Ngay cả viên biện lý cũng sửng sờ. Xin bác hãy nghe tiếp câu chuyện. Neogy được phép nghỉ, một thời gian. Khi hết hạn nghỉ ông, lại được cử tới quận cũ để giữ chức chủ tọa pháp. Nhân cơ hội này, ông đi Babalgachhi trên đường tới thăm ngọn tháp ở Paharpur. Giống như Haroun-al-Rashid, ông bắt đầu

ngầm mở những cuộc điều tra. Trong những cuộc tiếp xúc với người gác làng và những điều tra viên của cảnh sát địa phương, Neogy được biết là có một người mang tên Halim Mirdha đã là thủ phạm vụ này và y đã liệm một viên đá mà giết được hai con chim – người cha và đứa con trai. Halim Mirdha muốn chiếm lấy Shonabhan và tài sản của bà ta. Vụ này đã diễn tiến từ lâu rồi. Mirdha đã nhòm nhỏ gia sản của Shonabhan từ trước lúc bà tái giá. Nếu hẵn không có vợ rồi thì hẵn bà ta đã lấy hẵn. Engrej Mollah đã giành mất mỗi lợi của hẵn. Mirdha đã cố đặt định một kế hoạch để trừ khử đối thủ. Một đêm tối trời, Mirdha đã gọi — “Này, ba”, rồi y bước vào phòng Engrej và giết ông ta đang ngái ngủ, Engrej đã kêu lên: “Gopal, chính mày ư”. Lúc ấy Shonabhan

không có ở đó. Mirdha đã chuẩn đi khi chưa có ai tới.

– Thuốc phiện, thuốc phiện mà! Maitra bình phẩm bằng giọng châm biếm chua chát.

– Tôi nghe nói thứ cây đó mọc nhiều ở Badalgachhi. Neogy nghiên nặng thứ đó mà⁶.

– Halim Mirdha lẩn mặt, lánh đi chỗ khác một thời gian lâu, Sur kể tiếp: “mãi đến sau khi Gopal đã bị kết án, y mới trở về làng. Nhưng dân trong làng nhìn y với vẻ nghi ngờ. Y rất thận trọng trong mọi hành vi, cử chỉ. Y dự định cưới bà Shonabhan khi nào Gopal đã bị hành quyết. Khi Neogy trở về tới bản doanh của ông thì trời đang nóng
6 Maitra có ý muốn châm biếm rằng vì Neogy hút thuốc phiện nên đầu óc ông ta dễ có những điều tưởng tượng kỳ cục.

tới 102 độ⁷. Bất chấp thời tiết, ông tới thăm viên thẩm phán mới.

– Hãy còn thời giờ. Neogy nói – Chúng ta hãy cố cứu Gopal khỏi án tử hình.

Tân thẩm phán là ông McGregor. Ông này đâu có phải là người bị thuyết phục một cách dễ dàng. Ông ta nói:

– Tôi không muốn xen vào vụ này; tôi đâu có can dự vào việc xử án. Và ông cũng chẳng còn là thẩm phán. Ông đã hết trách vụ. Hồ sơ vụ này đã được gửi lên tòa thượng thẩm. Tòa thượng thẩm có thể không chuẩn nhận án. Trong trường hợp đó thằng bé sẽ khỏi chết.

Neogy phản đối:

– Nếu và khi bản án được chuẩn

⁷ 102° Fahrenheit bằng khoảng 38° bách phân.

nhận thì đương nhiên vụ này trở thành một sự đã rồi.

McGregor nói:

– Nếu một đơn xin ân xá được gửi lên ông Thống đốc, thì ông Thống đốc có thể xét tới tuổi của thằng bé mà bỏ án tử hình. Từ trước đã có những trường hợp như vậy rồi mà.

– Liệu một thằng bé đã từ chối không chịu chống án có thể đệ đơn xin ân xá không chứ? Neogy hỏi.

– Nếu nó không chống án mà lại xin ân xá thì chẳng hóa ra nó nhận tội à?

McGregor nói:

– Nó sẽ phải nhận tội nếu nó muốn sống. Mười bốn năm trôi mau lắm

mà. Không có gì khó khăn lắm cho kẻ bắt đầu làm lại cuộc đời vào năm ba mươi ba tuổi. Nó là con một nhà nông mà không có ai loại trừ nó nếu nó lập nghiệp ở một làng nào khác.

– Hay lắm. Maitra tán thành. Mc Gregor đáng mặt thẩm phán lắm. Thế rồi chuyện đó ra sao?

Một điều không thể tránh được. Gopal không chống án. Tòa thượng thẩm chuẩn nhận bản án. Chẳng có ai đứng lên nói một lời nào bênh vực cho Gopal cả. Neogy lại vào thăm ngục thất cốt để gặp Gopal. Gopal từ chối không chịu đệ đơn xin ân xá. Tại sao hẳn lại phải xin ân xá một khi hẳn không phạm tội chứ? Rồi Neogy đã làm một việc chưa từng có. Ông biên thư cho Bộ trưởng Tư pháp, kể cho ông

Bộ trưởng nghe tất cả vụ này. Thư trả lời của Bộ Tư pháp cho ông biết rằng sẽ không có một hành động nào được thực hiện dựa vào bất cứ tin tức nào mà một nguyên thẩm phán thâu thập được ngoài phạm vi tòa án của vị đó. Bị cáo hản sẽ bị coi như không hối cải, trừ phi một đơn xin ân xá được đệ trình. Nhưng trong vụ này, bị cáo lại không xin ân xá. Neogy đành chịu thua. Thời hạn chưởng pháp của ông chấm dứt trước ngày Gopal bị xử giáo. Neogy được chuyển chuyển. Ông uống rượu và bắt đầu đánh bạc bằng những cuộc cá ngựa. Và ông bắt đầu đọc kinh Gita⁸.

8 Bhagavad Gita: một truyện đối thoại bằng thơ nằm trong tác phẩm Mahabharata, một trong hai tập anh hùng ca lớn nhất của Ấn độ. “Mahabharata” được viết bằng tiếng Sankrit vào khoảng năm 200 trước Chúa giáng sinh. Tập này gồm những truyện, thơ có tính chất lịch sử hoặc huyền thoại. Bhagavad Gita vốn được người Ấn coi như một thứ thánh kinh.

Ông hy vọng tự giải thoát bằng những cách thức như thế đấy.

– Tại sao? Maitra ngạc nhiên hỏi. – Ông ấy có chết không?

– Ô, khoan đã. Sur nói tiếp. – Hãy nghe cho hết chuyện đã. Khi tôi quen với ông ta lần đầu tiên thì ông ta đang giữ chức vụ Ủy viên Tư pháp. Nếu ông ta không sống thì làm sao ông lên tới chức vụ cao như thế trong ngành của ông chứ? Khi tôi nói với ông rằng tôi thấy khó chịu với công việc của thẩm phán, và cái chức vụ của một chánh án quả thật chưa chắc đã là tốt đẹp, thì ông bảo tôi: “Nimittamatro bhava Sa-vyasachi”⁹.

Nhưng khi ông kể cho tôi nghe chuyện này, – Sur nói tiếp – thì tôi bắt

9 xem chú thích 4 - trang 24.

đầu nhận thức được rằng ngay cả tôi nữa tôi cũng có thể lầm lẫn trừng phạt một người vô tội để rồi tiếc hận suốt đời. Đó là cái chứng cứ của ông ta. Bất cứ khi nào tòa án của tôi phải xử một vụ sát nhân, tôi đều ngồi xử với sách Gita. Nhưng dầu mang theo kinh đó, tôi cũng chẳng thấy lòng mình thanh thản nhẹ nhõm. Đó là một vấn đề rõ ràng: liệu cái Đấng được gọi Thượng Đế kia có hay không? Tôi không thể an tâm ngủ với cái ý nghĩ tôi là một dụng cụ trong tay Đấng ấy. Một thẩm phán cần phải luôn luôn tỉnh táo sáng suốt để tránh cho những người vô tội khỏi bị trừng phạt. Tại sao một người vô tội lại bị bỏ tù chứ? Tại sao họ lại bị treo cổ được chứ? Chừng nào mà vụ án còn tiến diễn thì tôi không thể nào yên tâm, bình thản được. Tôi là thẩm

phán, tôi liên hệ tới vụ án nhiều hơn cả bị cáo. Theo kinh nghiệm thì mỗi khi vụ án chấm dứt tôi lại thấy lòng nhẹ nhõm vô cùng. Nhưng một sự nghi ngờ vẫn cứ còn kéo dài. Ai biết được sự thật nó như thế nào? Cả một vấn đề của Pilate¹⁰. Tôi cũng hay hồ nghi như Pilate. Pilate đã không trở thành một kẻ có lòng tin mặc dầu ngay cả con của chính Thượng Đế xuất hiện trước mặt ông ta. Tôi không có cách gì để biết cái gì đã xảy ra trong bất cứ sự vụ đặc biệt nào. Tôi không hề được giúp đỡ. Nếu tôi không nhận biết việc đã xảy ra thì

10 Pilate: thời Chúa Jésus Christ, Pontius Pilate thay mặt chính quyền La mã làm quan Thái thú xứ Judaea (Do Thái). Người Do thái bắt chúa Jesus giải tới dinh Pilate yêu cầu Pilate xử tử Ngài. Mặc dầu Pilate chiều ý các người Do Thái và các thẩm phán dưới quyền ông xử tử Chúa, nhưng để chứng tỏ mình không chịu trách nhiệm về cái chết của Chúa, Pilate đã trước khi tuyên án Chúa, sai người mang nước tới cho ông ta rửa tay; khi rửa tay, Pilate tuyên bố: “Tôi vô can đối với việc làm đổ máu người công chính này.

liệu còn có nghĩa lý gì khi tôi tự nghĩ rằng mình là một dụng cụ của công lý?

– Công lý là điều tốt đẹp cho xã hội, nếu nó không tốt đẹp cho bác.

Maitra nói như vậy sau một lát suy nghĩ.

– Từ một quan điểm nào đó, điều ấy đúng. Con người phải nắm giữ luật pháp trong chính bàn tay họ, trừ phi công lý quá thực được duy trì. Bất cứ một cá nhân nào cũng sẽ trở thành vừa là thẩm phán vừa là kẻ hành quyết. Nhưng tôi muốn sự xác thực. Một trăm phần trăm sự xác thực. Phải biết đích xác rằng cái kẻ mà tôi trừng phạt không phải là một Gopal khác. Nhưng lẽ dĩ nhiên tôi chưa hề bao giờ bị liên hệ tới một gã thiếu niên như Gopal, cái

gã đã từ chối không chịu chống án, không muốn đệ đơn xin ân xá, cái gã có thể trao phó sự phán xét cuối cùng cho Thượng Đế và chết một cách bình tĩnh. Tôi quên chưa kể cho bác nghe là trước khi rời khỏi quận, Neogy đã một lần nữa vào ngục thất để thăm Gopal. Lần này ông ta năn nỉ một cách thảm hại: “Gopal à, hãy tha thứ cho ta.” Ông nói: “Ta chỉ là một con người bị lầm lạc. Bất cứ ai đều có thể sai lầm.”

Gopal trả lời: “Thưa ngài, ngài không có gì đáng trách. Tôi tha thứ cho ngài về điều gì chứ? Không ai có thể làm hại một người vốn được Allah che chở. Và không ai có thể cứu được một người vốn không được Allah che chở. Chờ gì Allah thương xót ông! Chờ gì Allah sẽ cho ông làm Thống đốc.”

Gopal quả thực là một thiếu niên tốt. Người ta phải công nhận điều đó. Maitra nhìn nhận.

– Đúng thế. Sur biểu đồng tình với vẻ bàng khuâng.

– Nhưng thật là bi thảm! Tại sao có thể xảy ra những chuyện như thế! Một con người được sinh ra đời để làm gì chứ? Sao nhỉ? Tại sao nó lại bị trừng phạt? Hẳn bị trừng phạt vì một điều nào đó hẳn đã làm trong kiếp này hoặc trong kiếp nào khác? Hay việc trừng phạt đó chỉ là một sự sửa soạn cho một kiếp khác? Làm sao bạn có thể biện minh những điều như thế với những kẻ vốn không tin cả sự luân hồi lẫn đời sống sau khi chết?

Maitra cứ ngồi đó, không nói năng gì cả. Sur nói:

– Tối nay đài phát thanh có nhạc hay lắm. Tôi mở đài B.B.C. nhé?

– Không, đừng mở. Maitra xua tay.

Bầu không khí trong phòng thì ngột ngạt và nặng nề. Cuối cùng Maitra phá vỡ sự im lặng.

– Này, Sur – Maitra nói – bác phải lấy vợ đi chứ.

– Tại sao? Này, có ai nhớ bác làm mai mối vậy?

– Đâu có ai, nhưng bác nên lấy vợ đi. Tóc bác đã bạc, nhưng trông vóc dáng bác coi còn được lắm. Có nhiều người lấy vợ vào lúc họ trạc tuổi bác. Và họ đã có hạnh phúc.

– Ha! Tôi chưa kể cho bác nghe những lời mà bà Neogy nói với tôi, phải vậy không?

Maitra bối rối: – Bà ta nói sao?

– Bà ấy nói rằng vì tôi tôn kính bà bằng cách kêu bà là didi (chị), bà muốn được ngỏ cùng tôi đôi lời. Bà nói: “Đừng bao giờ lấy vợ. Đừng lấy vợ.”

– Chi vậy? Thật tình bà muốn nói chi?

– Không phải chỉ có thế. Một hôm bà tới chỗ tôi ở. Bà nói rằng bà tới để xin vài ý kiến hợp pháp. Bà ấy quá xấu hổ khi tới gần một luật sư. Bà ấy bảo tôi là em của bà. Đâu có gì phải xấu hổ trước mặt một em trai nhỉ? Bà ấy nói rằng bà hy vọng khi tôi phát biểu ý kiến

về trường hợp của bà tôi sẽ coi bà như
chị ruột của tôi vậy.

* * *

Maitra có vẻ băn khoăn.

– Bà ấy có chuyện gì vậy? ông hỏi.

– Việc này nghiêm trọng. Bà Neogy nói rằng bà đã làm hết sức bà để cải sửa ông Neogy. Nhưng bà đành phải nhận rằng bà đã thất bại. Chuyện uống rượu và đánh cá ngựa là những chuyện có thể tha thứ được. Nhưng ông chồng bà lại còn bán nước cho bọn Ăng-Lê. Bà đã đọc được những giấy tờ về công việc của ông ta. Những kẻ thuộc hạ của ông ta, được sự ưng thuận của ông khuyến khích, đã theo một chính sách bức hiếp

và đàn áp không được kiểm soát. Bất cứ khi nào bà đá động đến việc đó, chồng bà liền nổi giận. Bà ấy muốn biết liệu bà có đã tạo ra lý do để chồng bà xin ly dị hay không.

– Không, không! Điều đó không thể đúng! Điều đó bất khả! Maitra có người lại.

– Tôi đã cắt nghĩa chuyện đó cho bà. Tôi còn đã dọa nạt bà một chút. Việc đọc lén những giấy tờ công vụ có thể tạo ra lý do ly dị.

Sur mỉm cười.

Bộ mặt Maitra cau có:

– Đọc lén như vậy phải là xấu, xấu lắm. Nhưng liệu điều đó có thể tạo ra lý do ly dị chẳng? Hay là bác nói đùa.

Bác vốn biết tôi chúa ghét cái chuyện ly dị.

– Maitra a, bác không nhận thức được cái mà tôi làm - Sur nói - Tôi đã không muốn cuộc đời một người đàn ông – một kẻ mà tôi rất tôn kính và đã cho tôi nhiều lời khuyên quý giá - phải lâm vào một tình trạng buồn khổ hơn cái tình trạng vốn dĩ đã buồn khổ rồi. Tôi đã chẳng hề khuyến khích bà ta chút nào. Xã hội chúng ta hoàn toàn lạnh mạnh trong hai bàn tay tôi.

– Bác có biết rằng nếu tôi ở địa vị bác thì tôi sẽ làm gì không?

Maitra nắm lấy tất cả những giềng mối câu chuyện.

– Chắc chắn tôi sẽ phân tích tâm lý bà ta. Tại sao bà lại đã quá lo âu về

chồng bà đến độ phải tìm hiểu những ý kiến chính đáng về việc ly dị? Cái gì là gốc rễ của chuyện đó? Đó là sự hiểu lầm phát sinh từ sự khác biệt về thái độ đối với quốc gia, hay đó là một điều gì khác?

– Thế đấy ư! Bác lại bắt đầu mở kho lý thuyết ra rồi.

Sur cười thành tiếng.

– Một bà đang rất bối rối đến với tôi với hy vọng tìm thấy một lối thoát cho sự hoang mang của bà ta, ấy vậy mà tôi lại ngồi phân tích tâm lý bà ta cốt để tìm ra cái sự thật đầy vẻ trí thức được sao! Nếu tôi làm như thế, hẳn tôi đã khám phá ra đủ thứ mặc cảm. Tôi không biết là trong cái bảng liệt kê của nhà phân tâm học như bác có bao

nhieu thứ mặc cảm. Có thể rằng mặc cảm của bà ta là một mặc cảm Jupiter¹¹.

Cả hai người cùng cười lớn. Rồi Sur nói:

– Điều mà tôi hiểu chính là sự thực là một cái gì khác hẳn. Gopal hẳn đã phải có cái mặc cảm như của Oedipus nếu như hẳn đã giết cha hẳn. Nhưng nếu tôi phải xử vụ của hẳn, hẳn là tôi đã không dùng những phương pháp phân tâm của bác. Đó không phải cách thức của tôi trong việc tìm sự thực. Câu hỏi trong tâm trí tôi sẽ là: Hoàn cảnh đã như thế nào?

11 Mặc cảm Jupiter: một mặc cảm lớn nhất. Thật ra, không có mặc cảm Jupiter mà thường chỉ có mặc cảm Oedipus (xem lại chú thích số 8). Ở đây ông Sur chơi chữ, cốt để bỡn ông Maitra là kẻ ưa môn phân tâm nghĩa là kẻ thường hay nghĩ tới mặc cảm này mặc cảm nọ. Theo sự tin tưởng của các người La mã khi xưa thì Jupiter là chúa tể của các vị thần.

– Những giải pháp nào sẽ là những giải pháp khả thủ cho hoàn cảnh? Có những hoàn cảnh chỉ có một lối thoát khả thủ, đó là lối thoát bi thảm. Con đường độc nhất đó phải đi qua sự bi thảm. Đôi khi người ta thành ra kẻ sát nhân và phải đền tội sát nhân đó bởi vì đối với cái hoàn cảnh không thể chịu đựng nổi đó họ không còn lối thoát nào khác. Không một đương sự nào đã đủ tin tưởng vào ông thẩm phán để có thể kể cho ông ta biết rõ cái hoàn cảnh đã như thế nào và thường thường họ cũng chẳng có đủ khả năng nắm vững về đích xác của hoàn cảnh đó để mà tả nó ra cho đúng. Đối với họ tôi là hóa thân của thần Yama¹². Nhưng đúng ra tôi là bạn của các kẻ khác. Tôi ôm ghì vào trái tim tôi cái kẻ mà tôi truyền đưa ra

12 Yama: một trong những vị thần cổ nhất của Ấn; thần này phụ trách Công lý và sự Chết.

giáo hình đài. Không có sự trừng phạt nào khủng khiếp hơn thế. Tuy nhiên, tôi tuyên án với lòng thương yêu. Đối với tôi, tất cả những tên sát nhân đều là những Gopal. Sự phán quyết đích thực sẽ chỉ được đưa ra vào ngày phán xét cuối cùng¹³. Cái gì diễn ra ở cõi thế này tức là diễn ra trong những lợi ích của xã hội, tùy thuộc vào luật lệ đã được xã hội vạch ra và chấp nhận.

Maitra, rất xúc động, nắm chặt lấy bàn tay Sur. Cả hai đều im lặng. Khi họ tiếp tục câu chuyện, Maitra hỏi:

– Chuyện gia đình Neogy kết thúc ra sao? Họ ly dị hay ly thân?

– Không ly dị cũng chẳng ly thân.

Sur ngừng lời một lát - Họ sống chung

¹³ Theo thuyết của vài đạo giáo thì tới ngày tận thế, Thượng Đế sẽ mở một cuộc phán xét chung toàn thể nhân loại để định đoạt số phận từng người.

với nhau bảy năm nữa. Thế rồi...

Giọng nói của Sur khàn hẳn lại.

– Chuyện ra sao? Nói tiếp đi, nói cho nghe ngay đi!

Maitra nóng lòng vì tò mò.

– Vào một đêm khuya tầm tối, Neogy vấp té. Ông ta chết ở một rãnh nước ngoài đường. Tôi nghe nói ông chết vì say rượu.

– Hừ, ông ta chết!

Maitra rất xúc động. Ông có vẻ như đang trong một giấc mơ.

Sur lay Maitra và nói:

– Đó, bác thấy chứ, hôn nhân không phải một thứ linh được cho mọi nỗi khổ đau. Ngay cả một người đàn

bà cũng chẳng thể cứu được một người đàn ông. Cả kinh Bhagavad Gita cũng không cứu được. Tôi đã chỉ tìm thấy có một giải pháp: đừng tham dự vào một công việc nguy hiểm thuộc loại đó. Làm việc trong một hầm mỏ hẳn là ít nguy hiểm hơn. Nhưng, nếu tôi trở thành một phu hầm mỏ thì không có thiếu nữ nào thuộc gia đình khả kính lấy tôi cả. Và làm sao tôi có thể chịu đựng nổi một cô gái như thế? Nhưng chẳng những bác cho phép tôi tham dự vào cái công việc nguy hiểm hơn nhiều của một thẩm phán hay một pháp quan mà bác còn sẵn lòng tự chấp thuận cho mình rút cái thang của tôi đi khi tôi đã leo thật cao lên ngọn cây. Ở cương vị một thẩm phán, tôi có thể kết tội một kẻ vô tội giữa một chục những tên có tội. Tôi có thể ra lệnh cho cảnh sát nổ

súng vào một đám đông gây lộn xộn. Giữa những kẻ bị bắn có thể có một thanh niên hoặc một thiếu nữ vô tội. Nếu tôi có vợ thì hẳn là vợ tôi sẽ lập tức chống lại tôi. Làm sao tôi có thể thuyết phục nàng rằng tôi không phải một người xấu, rằng công việc của tôi là có trách vụ về những tội lỗi. Nếu có thể thì hẳn là tôi sẽ rút lui và bước ra khỏi tất cả những công việc đó. Nếu có một thiếu nữ nào muốn lấy một chú fakir và cùng chú ta sống dưới một cái cây như một fakirini [fakirini: giống cái của tiếng fakir.] thì hẳn tôi có thể chấp nhận việc kết hôn với cô ta.

★ ★ ★

Maitra lắng nghe với vẻ chú ý mê

man. Lửa trong lò sưởi sắp tắt. Sur cho thêm than vào lò và khơi cho lửa cháy to hơn. Cái đó có vẻ như biểu hiệu của đời ông.

– Giờ đây, xin bác hãy kể cho tôi nghe về chuyện bác. Liệu tôi có thể giúp bác được điều gì chẳng?

Maitra cất tiếng hỏi khi Sur lại ngồi vào chỗ và lại một lần nữa giữ vẻ trầm tư.

– Cảm ơn ông bạn, nhưng ngoài tôi ra không có ai có thể cứu tôi được. Tôi chấp nhận một câu trong kinh Gita, nếu quả không còn câu nào hay hơn: Uddharedatmapalmanam¹⁴ trong những công việc hàng ngày. Tôi phải xem xét những thứ đó. Cảnh sát đê

¹⁴ Uddharedatmanatntanam (viết cách khác: Uddhared atmanà 'tmànà): Hãy để chính cái bản ngã của người nâng cao người lên.

trình chúng. Các bác sĩ được triệu tới để diễn từ tính chất những thương tích trên một thân thể. Họ trình bày những cái họ đã khám phá ra bằng cách mổ tử thi để khám nghiệm. Tôi phải viết lại chứng tích bằng chính bàn tay tôi vô tất cả chi tiết sôi động nhất của nó. Một bản báo cáo về thân thể một người đàn bà bị hiếp dâm còn sôi động hơn nữa. Nhưng báo cáo ngay cả của một y sĩ cũng vẫn khả dĩ có thể chịu đựng được khi đọc nó, chứ còn nghe chính một người đàn bà tả lại tỉ mỉ thân thể của mình đã bị xâm phạm như thế nào thì quả là... Còn mấy luật sư thì cố đào bới mấy chi tiết để xem liệu có thể đưa vụ án vào tiết mục 379 được không¹⁵. Liệu dương vật đã đi sâu vào chưa? Tôi cảm thấy như mình đang quất vút các luật

¹⁵ Ý nói nếu đưa được vụ án vào tiết mục 379 của đạo luật thì tội trạng sẽ giảm đi.

sư ấy. Họ cố chứng tỏ ngay cả một cô gái tử tế là không tinh khiết. Như thế một người đàn bà một khi đã không còn tinh khiết thì không còn có quyền gì về mình nữa. Như thế bất cứ một tên thô lỗ nào cũng được phép lạm dụng một người đàn bà không còn trong sạch. Đằng sau cái thái độ đó là những giá trị luân lý của cái xã hội bất bình đẳng của chúng ta. Do sự đồng ý chung thì một cô gái đáng thương đã một lần lầm lỡ thì sẽ biến thành một thứ đồ chơi cho tất cả mọi người vào bất cứ lúc nào. Còn một người đàn ông thì dầu có lầm lỡ đến cả ngàn lần cũng vẫn được luật pháp che chở cẩn thận.

– Nếu tôi không che chở cho những cô gái bất hạnh này thì liệu có ai đứng ra che chở cho họ trong một xã hội như xã hội chúng ta? Ai trong số 2.200.000

dân này? [Tức là dân số khu vực thuộc tòa án của Sur.] Và chẳng phải chỉ những đàn bà đó mà thôi. Ai là kẻ dám đặt lòng tin tưởng vào một người đàn ông đã từng có lần bị kết tội trộm cắp? Y có giành được chỗ làm việc bình thường không? Y bị dồn vào cái thế phải ăn cắp nữa. Lần tái phạm bị trừng phạt nặng gấp đôi. Chúng ta thường thấy tội trạng lần tái phạm nhẹ hơn lần đầu. Nhưng các quan tòa, vẫn một cách mù quáng, tăng án phạt nặng gấp đôi. Trên tòa thượng thẩm, tôi giảm án xuống. Tôi nói rằng nếu tội phạm lần sau đáng sáu tháng tù thì viên chánh án, xét theo tội đã phạm lần trước mà tăng thời hạn tù lên một năm. Nhưng nếu tội trạng lần trước lại ở trong một hoàn cảnh khác và do ông chánh án khác xử một năm tù thì sao. Nếu trong án sau mà tăng gấp đôi

hạn tù một cách máy móc thành ra hai mươi tháng tù thì đích thị là đưa ra một sự trừng phạt vượt quá tất cả khuôn khổ của tội trạng. Làm như vậy các ông chánh án chẳng hề đáng trách bởi vì các kiểm tra viên tòa án đã nói với các vị đó là phải làm thế mới đúng luật.

– Bất cứ khi nào có cơ hội tôi đều giảm thiểu những án như vậy, gây ra những sự nguyên rủa của cảnh sát. Tôi cũng thiết lập một tổ chức những người sau khi hết hạn tù có thể tìm được công việc làm ăn bình thường. Không một ai muốn dành cho họ công việc làm ăn. Nếu làm thế, những kẻ dùng họ sẽ bị cảnh sát để ý. Và ai là người thật sự đặt lòng tin tưởng vào kẻ đã có án? Nếu thu dụng kẻ đó thì có thể là bất cứ vào một ngày nào đó kẻ ấy lại chẳng cuồn đồ

đặc mà trốn đi. Nếu một vụ trộm như thế được báo cho cảnh sát, thì cảnh sát chỉ nói: “Chúng tôi há đã chẳng cảnh giác ông (hay bà) rồi hay sao? Nếu tôi dám dùng một cựa phạm nhân vào giữ chân coi vườn cho nhà tôi và người đó phản tôi thì ông giám đốc cảnh sát hẳn sẽ bảo tôi: “Đã thấy chưa. Ông có thể làm cho một cái đuôi chó thẳng ra được không?”

Xã hội cần những vị thẩm phán tốt. Cái ý đó không đầy đủ. Cần phải thêm vào ý đó một cái ý khác nữa. Nếu không thêm vào cái ý thứ nhì này thì những kẻ như tôi hầu sẽ thấy cái ý trên tạo ra khó khăn lớn cho cuộc sống của mình. Tôi phải tiếp xúc với cái gì xấu xa, cái gì giả dối, cái gì tồi bại. Do đấy, liệu tôi phải đưa ra cái kết luận là không có Hảo, Thiện, Mỹ hay sao? Tử

cải nơi trú ngụ của tôi trong Địa ngục, thật khó mà tin rằng có Thiên đường hoặc có Thượng đế. Hiển nhiên là có con người. Nhưng liệu có phải con người mang cái hình ảnh mà Thượng đế đã tạo ra theo đúng với hình ảnh của chính Ngài chăng? Có cái gì chứng tỏ là có lòng-cha-thương con của Ngài để chúng ta bày tỏ với Ngài tình-con-đối với cha?

* * *

Từ thiếu thời của tôi tới giờ tôi vẫn là kẻ tôn thờ cái đẹp. Đối với tôi, “Đẹp” nhất định không phải một tiếng trống rỗng. Khi tôi còn trẻ, tôi tìm cái đẹp khắp nơi. Tôi đã bắt được những cái nhìn của nàng, cái gấu áo nàng,

một búp tóc nàng. Nhưng trong Âm phủ này làm sao nàng có thể gạt đầu gọi tôi chớ. Những ánh mắt của nàng bây giờ đâu? Luôn luôn tôi than thở vì sự thiếu vắng của cái đẹp trong cuộc đời thẩm phán của tôi. Tôi đã gần như phải nhượng bộ trong tuyệt vọng. Linh thị nội tâm của tôi phát triển từ mười năm về trước. Cuối cùng tôi trở thành bị thuyết phục. Cái đẹp vốn hiện hữu.

Cái đẹp vốn hiện hữu. Con đường nàng đi chạy xuyên qua tất cả nỗi lo âu này, chạy ngang qua những mở rác rưởi này, qua một thung lũng hẹp la liệt những đàn ông đổ gãy, những đàn bà ngã xuống. Con đường này là con đường của cái đẹp. Khi đi theo con đường ấy tức thì tôi đang đi theo những vết chân nàng. Tôi sẽ tìm thấy nàng. Tôi sẽ gặp nàng. Nàng đi đằng trước tôi. Nàng đi

chuyển trên không khí, không động tới mặt đất. Nàng giống như Tapati, con gái của mặt trời. Và tôi, khi đuổi theo nàng, tôi lội bì bõm trong bùn và trong nước, tôi leo những ghềnh cao, tôi chạy và vấp trên mặt đất gồ ghề. Tôi giống như vua Sambaran. Tôi nhìn chăm chặp lên trời, Con đường mà tôi phải đi tức thị con đường của nàng, là con đường đầy bóng tối của sự xấu xa và tội ác hải hùng.

Điều đó như thể nàng tung bụi vào mắt tôi vì e ngại tôi trông thấy nàng quá rõ ràng; như thể nàng ném bụi vào mắt tôi cốt để tôi không thể nhận ra nàng. Hoặc giả đám bụi tự bay lên khi nàng đi qua. Tôi thấy bóng tối. Cái tên của bóng tối này là thực tại-phũ phàng, cái thực tại tiếp tục dồn vào tôi với những tội

trạng mới và mới hơn nữa. Chỉ trong một hôm, một người mẹ trẻ được đưa ra trước tòa án của tôi. Mẹ đã dùng chính hai bàn tay mẹ bóp chết đứa con nhỏ của mẹ. Cũng ngay hôm đó, trước mẹ, một ông bạn ra trước vành móng ngựa, một ông bạn đã dụ một thằng bé vào một căn nhà trống và giết thằng bé trong lúc nó ngủ. Y chặt đầu thằng bé và chôn nó dưới đám cát bên một con sông. Tôi sẽ không tiết lộ chút nào về cái kẻ mà vụ của y đang được xét xử. Vụ này cần được giữ kín. Nhưng vụ này vẫn còn là một sự phát giác khác về cái thực tại hung dữ. Tôi lặng lẽ tự hỏi liệu cái đẹp có ở đó không, có ở phía bên kia bóng tối không. Nếu tôi cất tiếng gọi liệu nàng có trả lời không? Tôi không thể trông thấy nàng bằng mắt tôi. Tuy nhiên tôi hướng mắt tôi

vào nàng, về phía nàng, hướng mắt tôi ra khỏi bóng tối đó.

Không đâu, cái thực tại hung dữ, hãi hùng của các người không khiến tôi mù được, mặc dầu hình ảnh thực tại đó có thể khiến tôi thất vọng. Tôi luôn luôn có thể nhìn qua nó, nhìn xuyên ngang nó. Các cảm giác của tôi vượt quá nó. Bàn chân tôi đá nó sang bên. Tôi không có ảo giác về nó. Tôi không bị nó bao phủ. Tôi không coi nó là tốt. Tôi chỉ chấp nhận nó. Có thời kỳ tôi đã nguyện không chấp nhận bất cứ điều gì trước khi chưa suy xét kỹ càng về nó, kể cả Thượng đế, cả đời sau, cả luân hồi. Giờ đây tôi vẫn chưa thể chấp nhận được cái giáo lý căn bản của kinh Gita. Giống như Arjuna¹⁶, tôi sợ hãi và run rẩy kêu lên “Tôi đã lạc hướng và

16 Arjuna: nhân vật chính trong Bhagavad Gita.

không thể tìm thấy sự bình tâm khi ta nhận thấy những chiếc mỏ khoằm của Người¹⁷, những chiếc mỏ giống như những ngọn lửa tàn phá của Thời gian.” Tôi bỏ qua phần còn lại.

Thực tại thì hung dữ. Tôi chấp nhận điều đó. Nhưng “thực tại” không phải là tiếng cuối cùng. Mắt tôi nhìn chăm chú vào kẻ đã ném thực tại vào mặt tôi. Kẻ đó không phải một nữ quái hung dữ với những móng vuốt khủng khiếp. Khuôn mặt nàng không tàn phá với những ngọn lửa của nó. Nàng rất ư thân cận với tôi, nàng rất ư thuộc về tôi. Tôi là của nàng. Mỗi liên lạc của tôi với nàng là một mối liên lạc thường trực. Không một ngày đi qua nhưng tiếng những bước chân nàng vọng đến

17 Người: một con quái vật mà Arjuna phải chiến đấu với.

tại tôi. Tiếng động của cặp cánh đang bay của nàng nổi rõ hẳn lên khỏi tiếng ồn ào mơ hồ lộn xộn của phòng xử. Tôi không thể dời bỏ cái ghế thẩm phán. Tôi bị ghim vào chỗ ngồi của tôi. Tai tôi hướng vào người chứng hoặc bị cáo, hướng vào viên luật sư biện hộ hoặc viên biện lý. Nhưng tiếng lục lạc ở cổ nhân một sự hiện diện vô hình nào đó rung lên cho tôi. Có một kẻ khác hiện hữu. Nàng thì hiện hữu. Nàng thì hiện hữu. Đó là kẻ phản đối tất cả cái thực tại này. Đó là một kẻ không kém có thực, không kém có tính chất hiện tại. Đó là một kẻ có thể bị tóm lấy nếu người ta biết cách tóm lấy ra sao, có thể bị động tới nếu người ta biết cách động tới như thế nào.

Vợ của Neogy đã không thể cứu ông ta khỏi cái rãnh nước. Nhưng người yêu

dấu của tôi đã giữ cho tôi khỏi vấy bùn nhơ. Tôi chỉ sống động nhờ ân huệ của nàng. Nàng đã làm được cái mà không người vợ nào đã có thể làm được. Như vậy tại sao tôi lại phải nghĩ tới hôn nhân chứ? Bạn thanh thản hơn tôi ở chỗ nào chứ? Tôi thua thiệt ở chỗ nào chứ? Mớ tóc bạc của tôi không phải một lá cờ đầu hàng. Tôi không chấp nhận sự thua trận. Hàng ngày tôi vẫn xông vào chiến đấu với cái thực tại ác nghiệt đó. Tôi không thể thất trận, không phải nhờ ở đức tính sức mạnh của chính cánh tay tôi, nhưng nhờ ở đức tính vẻ quỵến rũ kỳ diệu mà rằng đã ban cho tôi. Một người đàn ông vốn muốn sự không-thể-thua. Người đàn bà giúp y làm kẻ vẫn-cứ-không-bại-trận chính là người đàn bà mà y tìm kiếm. Nàng hiện hữu bằng xương thịt hay không bằng xương

thịt thì điều đó liệu có hề chi?

Maitra à, có thể rằng bác coi tôi như một kẻ bất hạnh. Chẳng có ai để mà nấu nướng những món ăn ngon theo kiểu Bengali cho tôi ăn. Một đầu bếp người Hồi không thể sửa soạn ngay cả đến món bầu đắng cho ra hồn. Khẩu vị của tôi, giống như khẩu vị của Huân tước Sinha trong tòa nhà Chánh phủ ở Patna, là khẩu vị Bengali, bất cần biết là có vì khẩu vị ấy mà tôi bị Anh hóa hay chẳng. Có một thời kỳ tôi cũng đã tự coi mình là kẻ bất hạnh. Tôi đã cố tìm một giải pháp. Tôi đã không thấy giải pháp đó trong hôn nhân. Đàn ông không chỉ sống bằng bánh. Cũng như thế, đàn ông hẳn nhiên không chỉ sống cho một người vợ. Y phải tạo lập một sự hòa hợp giữa những trạng huống mâu thuẫn nhau của đời y, giữa vẻ đẹp

và vẻ xấu xa giữa cái tốt nhất và cái tệ nhất. Tôi vốn vẫn không thể làm được cái công việc tạo sự hòa hợp đó. Giữa những tiện nghi ngoại tại của lối sống của tôi, tôi đã nôn nóng. Giờ đây, sau hết tôi đã tìm ra một thứ giải pháp. Tôi không nôn nóng nữa. Tôi bình tĩnh. Giải pháp của tôi không nằm trong sự bay đi, nhưng trong sự đuổi theo cái kẻ đang bay đằng trước tôi¹⁸.

* * *

Trời đã muộn. Maitra nói bằng giọng buồn ngủ:

18 Trong bản Anh ngữ, sự bay đi là flight và sự đuổi theo là pursuit. Ở truyện này, hai tiếng đó gần như “không thể dịch được” bởi vì cũng trong phạm vi ý nghĩa truyện này, ngoài cái nghĩa như đã tạm dịch ở trên, flight còn có nghĩa là sự đào tẩu, và pursuit là truy nã (hai tiếng về luật pháp). Chúng tôi đã dịch theo cái nghĩa quan hệ nhất của hai tiếng đó.

– Sur à, tối nay, bác đã kể cho tôi nghe một chuyện thần tiên thật hay. Bác tài kể chuyện lắm.

Sur cười lớn. – Bác thấy câu chuyện ra sao? ông hỏi.

– Giải thoát tâm trí lắm. Maitra ngáp. – Rất mong tôi đã nghĩ không sai là bác đã kể cho tôi nghe về chuyện tình buồn bã thầm kín của đời bác, về người đàn bà mà bác đã không lấy được, vì người đó mà bác vẫn cứ sống độc thân. Tôi tin tưởng là có một người đàn bà như thế. Nếu không có ở xứ này thì có ở ngoại quốc. Cái người mà bác vừa tả không phải chỉ là tưởng tượng. Một ngày nào đó, nàng sẽ có thực.

– Không, không đâu. Điều đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra. Nàng đã tới

trước nên không tới đúng chỗ của nàng. Người đàn bà trong những giấc mơ của tôi đã thay thế nàng hoàn toàn. Một ngày nào đó tôi sẽ kể cho bác nghe chuyện đó nếu bác muốn biết.

Nói tới đây, Sur đứng nhìn theo Maitra đi ra xe hơi.

– Đưa quan Đốc về dinh.

Sur nói với bác tài.

Người hầu của Sur chạy tới giúp ông cởi bỏ chiếc áo ăn. Ông mặc bộ pi-gia-ma và ngồi xuống xem xét hồ sơ vụ án đang được xử, cho tới lúc đêm đã rất khuya.

ANNADA SANKAR RAY

LÊ HUY OANH dịch

*(Trích Tập san văn chương tư tưởng
nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 173 ra
ngày 01/3/1971, trang 5-31)*

